

Họ và tên:Số báo danh:Mã đề 0602

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN được thành lập **không** nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Tạo dựng bản sắc chung, xây dựng một xã hội đùm bọc, hòa thuận.
- B. Xây dựng tình đoàn kết, thống nhất bền vững giữa các thành viên.
- C. Nâng cao chất lượng cuộc sống và phúc lợi cho người dân.
- D. Thiết lập cơ chế xóa bỏ hoàn toàn việc kiểm soát biên giới quốc gia.

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc?

- A. Từng bước nâng cao vị thế của Trung Quốc trên trường quốc tế.
- B. Chứng tỏ sự thắng thế của mô hình kinh tế thị trường tự do trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- C. Thúc đẩy kinh tế Trung Quốc phát triển nhanh chóng, tình hình chính trị-xã hội ổn định.
- D. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước chủ nghĩa xã hội.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là biểu hiện của xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh?

- A. Quá trình nhất thể hóa về chính trị và kinh tế diễn ra mạnh mẽ giữa tất cả các quốc gia.
- B. Trật tự thế giới mới đã được xác lập dưới sự chi phối, thống trị của các trung tâm quyền lực.
- C. Chấm dứt hoàn toàn các cuộc xung đột cục bộ và tranh chấp chủ quyền giữa các nước.
- D. Các trung tâm quyền lực ngày càng vươn lên khẳng định sức mạnh và tầm ảnh hưởng.

Câu 4. Năm 1282, nhà Trần đã tổ chức Hội nghị Bình Than nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Tổ chức lễ mừng chiến thắng quân Mông Cổ lần thứ nhất.
- B. Ký kết hiệp ước để kết thúc chiến tranh với nhà Nguyên.
- C. Bàn về kế sách đánh giặc Nguyên lần thứ hai.
- D. Chuẩn bị cho cuộc cải cách đất nước toàn diện.

Câu 5. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam (1975-1979) của nhân dân Việt Nam mang tính chất chính nghĩa và tự vệ vì lý do nào sau đây?

- A. Giành thắng lợi quyết định buộc Trung Quốc phải bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.
- B. Trấn áp các lực lượng phản động để thay nhân dân Cam-pu-chia thực hiện quyền tự quyết.
- C. Tấn công căn cứ quân sự tập đoàn Khơ-me Đỏ nhằm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.
- D. Chống lại hành động xâm lược để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ dân tộc và tính mạng nhân dân.

Câu 6. Từ năm 1967 đến năm 1976 là giai đoạn tổ chức ASEAN

- A. giải quyết vấn đề Cam-pu-chia và mở rộng thành viên.
- B. chuyển từ hợp tác quân sự sang liên minh kinh tế chặt chẽ.
- C. hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối.
- D. thành lập và bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức.

Câu 7. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ (1945) của nhân dân Việt Nam đã

- A. giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp.
- B. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- C. tạo điều kiện để cả nước chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

D. làm thất bại hoàn toàn kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.

Câu 8. Nhận xét nào sau đây đúng về trật tự thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991?

- A.** Quan hệ quốc tế bị chi phối bởi trật tự hai cực I-an-ta, các cường quốc vừa hợp tác vừa đấu tranh.
- B.** Trật tự thế giới hai cực tan rã hoàn toàn, các cường quốc chuyển trọng tâm sang chạy đua vũ trang.
- C.** Mỹ và Liên Xô đối đầu quân sự trực tiếp dẫn đến bùng nổ các cuộc chiến tranh quy mô lớn ở châu Âu.
- D.** Xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo chi phối đời sống chính trị thế giới.

Câu 9. Tháng 8-1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh

- A.** xu thế khu vực hóa đã xuất hiện và ngày càng phát triển mạnh mẽ.
- B.** trật tự hai cực I-an-ta tan rã, tạo điều kiện cho các nước liên kết.
- C.** Liên Xô, Đông Âu đang lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.
- D.** các nước Đông Nam Á đã hoàn thành công cuộc công nghiệp hóa đất nước

Câu 10. Để góp phần duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, tổ chức Liên hợp quốc đã

- A. thành lập các liên minh quân sự thường trực để răn đe các thế lực hiếu chiến.
- B. xây dựng và soạn thảo hệ thống công ước quốc tế về giải trừ quân bị.
- C. can thiệp trực tiếp vào công việc nội bộ của các nước để xóa bỏ các nguy cơ xung đột.
- D. thiết lập một chính phủ toàn cầu để quản lý trực tiếp các vấn đề an ninh của mọi quốc gia.

Câu 11. Trong lịch sử Việt Nam, khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nhà Minh áp đặt chính sách thuế khóa nặng nề và cưỡng bức lao dịch.
- B. Nhà Hồ đang thực hiện những cải cách quyết liệt để canh tân đất nước.
- C. Thực dân Pháp bắt đầu ráo riết xâm nhập vào thị trường nước ta.
- D. Sự sụp đổ của nhà Trần đã tạo ra một khoảng trống quyền lực lớn.

Câu 12. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của

- A. Mỹ. B. Ấn Độ. C. Anh. D. Liên Xô.

Câu 13. Trong thời kì Bắc thuộc, thắng lợi của khởi nghĩa Lý Bí đã đưa đến sự thành lập nhà nước

- A. Văn Lang. B. Vạn Xuân. C. Đại Cồ Việt. D. Phù Nam.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là thách thức đến từ bên ngoài đối với Cộng đồng ASEAN?

- A. Sự đa dạng của các thành viên về chế độ chính trị.
- B. Sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.
- C. Khoảng cách phát triển kinh tế giữa các thành viên.
- D. Sự đa dạng về tôn giáo của các quốc gia thành viên.

Câu 15. Nguyên tắc cơ bản trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922) là

- A. tự nguyện gia nhập và bình đẳng giữa các dân tộc.
- B. ưu tiên vị thế, quyền lực tối cao của nước Cộng hòa Nga.
- C. thiết lập một liên minh quân sự tạm thời để chống ngoại xâm.
- D. xóa bỏ hoàn toàn ranh giới hành chính giữa các quốc gia.

Câu 16. Việt Nam tham gia vào Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN đã đem đến cơ hội nào sau đây trong vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo?

- A. Thiết lập các cơ chế phòng thủ chung nhằm ngăn chặn các hành động xâm phạm lãnh thổ từ bên ngoài.
- B. Chuyển hóa các tranh chấp chủ quyền song phương thành nghĩa vụ pháp lý chung của toàn khối ASEAN.
- C. Thiết lập các vùng đệm an ninh và lực lượng gìn giữ hòa bình chung tại các khu vực đang có tranh chấp.
- D. Huy động sức mạnh tập thể trong việc xử lý vấn đề an ninh, biên giới, lãnh thổ theo công ước quốc tế.

Câu 17. Cộng đồng ASEAN được xây dựng dựa trên nền tảng pháp lý nào sau đây?

- A. Tầm nhìn ASEAN 2020. B. Tuyên bố Băng Cốc.
- C. Tuyên bố Ba-li I. D. Hiến chương ASEAN.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 18, 19, 20:

“Đồng bào!

Giặc Nhật truat quyền giặc Pháp để giành độc quyền thống trị Đông Dương, không phải để giải phóng dân tộc ta. Chính phủ bù nhìn thân Nhật chỉ là bộ máy đè ép, hút máu dân ta nuôi béo giặc lùn. Nhưng phát xít Nhật không thể sống dai: chúng sắp bị tiêu diệt như giặc Đức, giặc Ý. Quân Đồng minh đang đánh bại chúng khắp mặt trận Viễn Đông, và không mấy ngày nữa, sẽ tràn vào Đông Dương tiêu diệt chúng.

[...] Một cao trào “kháng Nhật cứu nước” đang xô hàng triệu người vào Việt Minh - Việt Nam độc lập đồng minh - Mặt trận dân tộc thống nhất.

Hỡi đồng bào yêu nước!

Mau khép chặt hàng ngũ dưới lá cờ đỏ sao vàng của Việt Minh! Giờ tổng khởi nghĩa sắp đánh! Mau sẵn sàng cầm khí giới xông ra!

Đánh đuổi giặc Nhật!

Tiêu trừ Việt gian, Hán gian, Pháp gian. Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân! Nước Việt Nam Cộng hoà Dân chủ muôn năm!”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr. 546).

Câu 18. Từ nhận định của Việt Minh về việc quân Đồng minh "sắp tràn vào Đông Dương" và lời kêu gọi "Mau sẵn sàng cầm khí giới" đã rút ra bài học kinh nghiệm nào cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay?

- A. Củng cố tiềm lực quốc phòng gắn với chính sách thỏa hiệp trước các cường quốc để bảo vệ độc lập.
- B. Phát huy tối đa nội lực, kết hợp với khả năng dự báo chiến lược để giữ thế chủ động trước mọi biến động.
- C. Lấy sự cân bằng quyền lực giữa các nước lớn làm điều kiện quyết định môi trường hòa bình bền vững.
- D. Ưu tiên xây dựng các liên minh quân sự chiến lược nhằm ngăn chặn từ sớm, từ xa các nguy cơ xung đột.

Câu 19. Lời kêu gọi "khép chặt hàng ngũ dưới lá cờ đỏ sao vàng" của mặt trận Việt Minh trong đoạn tư liệu có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Khẳng định chủ quyền tuyệt đối của thực dân Pháp tại Đông Dương.
- B. Đánh dấu sự kết thúc của giai đoạn đấu tranh bằng chính trị, hòa bình.
- C. Thể hiện sự phụ thuộc của cách mạng Việt Nam vào sự viện trợ bên ngoài.
- D. Nhấn mạnh vai trò tập hợp, phát huy khối đoàn kết của Mặt trận Việt Minh.

Câu 20. Kẻ thù chính, trực tiếp của dân tộc Việt Nam được xác định trong đoạn tư liệu là

- A. Phe Đồng minh. B. Chính phủ bù nhìn.
- C. Thực dân Pháp. D. Phát xít Nhật.

Câu 21. Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin.
- B. Kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
- C. Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, lấy kinh tế tư nhân làm nền tảng và đóng vai trò chủ đạo.
- D. Đổi mới phải phục vụ lợi ích của nhân dân, phát huy tính chủ động, sáng tạo của nhân dân.

Câu 22. Nhận xét nào sau đây đúng về quá trình đổi mới toàn diện ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Xóa bỏ được âm mưu chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.
- B. Đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ quá độ để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Quyền làm chủ của nhân dân bắt đầu được thực hiện trong thực tế.
- D. Là quá trình cải biến sâu sắc các lĩnh vực đưa đất nước phát triển về mọi mặt.

Câu 23. Nội dung nào sau đây là chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2006 đến nay?

- A. Bắt đầu chuyển từ kinh tế kế hoạch hóa sang kinh tế thị trường.
- B. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.
- C. Hoàn thành mục tiêu trở thành nước công nghiệp hiện đại.
- D. Ưu tiên đổi mới chính trị để làm tiền đề phát triển kinh tế bền vững.

Câu 24. Sau 10 năm tiến hành công cuộc Đổi mới (1986-1995), Việt Nam đã đạt được thành tựu nổi bật nào sau đây?

- A. Vượt qua khủng hoảng kinh tế, xã hội. B. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.
- C. vươn lên trở thành nước có thu nhập trung bình. D. Trở thành nền kinh tế đứng thứ tư ASEAN.

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
Năm 1945	Tại I-an-ta (Liên Xô) đã diễn ra hội nghị giữa ba cường quốc: Liên Xô, Mỹ, Anh.
Năm 1947	Mỹ phát động cuộc chiến tranh lạnh.
Năm 1947	Mỹ đề ra “Kế hoạch Mác-san” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu.

Năm 1949	Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
Năm 1950	Chiến tranh ở Triều Tiên bùng nổ, chiến tranh ở Đông Dương lan rộng.
Năm 1972	Tổng thống Mỹ R. Ních-xơn có chuyến thăm chính thức đầu tiên tới Liên Xô.
Năm 1989	Liên Xô và Mỹ cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

- a) Chuyến thăm chính thức đầu tiên của Tổng thống R. Nixon tới Liên Xô (1972) đã đánh dấu việc Mỹ và Liên Xô chính thức thiết lập mối quan hệ đồng minh chiến lược.
- b) Trong trật tự hai cực I-an-ta, Liên Xô và Mỹ là hai đế quốc đã đạt được mục tiêu chiến lược, thể hiện sự cân bằng quyền lực trong quan hệ quốc tế.
- c) Đặc điểm chung của chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) và chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp (1945-1954) là đều có sự can thiệp trực tiếp của Mỹ và Liên Xô trong suốt quá trình chiến tranh.
- d) Những quyết định trong Hội nghị I-an-ta (2-1945) ảnh hưởng đến quá trình đấu tranh giành độc lập của các dân tộc trên thế giới.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

(Trích: Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam)

- a) Theo tư liệu, việc xác định “Người dân và doanh nghiệp là trung tâm” thể hiện quan điểm lấy dân làm gốc của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới.
- b) Với vai trò dẫn dắt, Nhà nước là chủ thể nắm giữ nguồn lực và động lực chính, từ đó tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dân và doanh nghiệp hưởng lợi từ chuyển đổi số.
- c) Đoạn tư liệu trên đề cập đến quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- d) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là sự đột phá, đồng thời nguồn sức mạnh quan trọng để đất nước phát triển nhanh, bền vững, tự cường bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi vĩ đại của kháng chiến chống Pháp là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố tạo thành. Trước hết, đó là thắng lợi của quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc [...] Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của đường lối kháng chiến rất đúng đắn, sáng tạo do Đảng và Bác Hồ vạch ra. Đó là đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, là đường lối quả cảm và thông minh của một dân tộc nhỏ đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo của một tên đế quốc to lớn thực dân Pháp. Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của cuộc chiến đã gian khổ, hi sinh của cả quân đội và nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng... Thắng lợi của nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia. Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta cũng là thắng lợi của tình đoàn kết anh em bầu bạn giữa nhân dân ta với nhân dân tiến bộ trên thế giới...”.

(Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954*, Tập II, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, tr.613-614)

- a) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đã bảo vệ và phát huy những thành quả của Cách

mạng Tháng Tám 1945 và góp phần vào quá trình “phi thực dân hóa” trên thế giới.

b) lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đã đánh dấu hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước.

c) Một trong những nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là Việt Nam đã nhận được sự viện trợ, giúp đỡ của nhân dân tiến bộ trên thế giới trong xuyên suốt cuộc kháng chiến.

d) Đoạn tư liệu cho thấy trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam có sự kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là một cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, với mục tiêu giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước. Kế thừa những kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đường lối quân sự của Đảng có bước phát triển vượt bậc lên tầm cao mới. Đó là đường lối quốc phòng toàn dân, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm hậu thuẫn cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân với ba thứ quân, có lực lượng thường trực và lực lượng dự bị mạnh, xây dựng Quân đội nhân dân từng bước chính quy, có các quân chủng, binh chủng hiện đại”.
(Vũ Quang Hiền, Đoàn Thị Yến (Đồng chủ biên), *Chiến tranh nhân dân Việt Nam thời kỳ 1954-1975 (Một số chuyên khảo)*, NXB Đại học Thái Nguyên, 2022, tr.581)

a) Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) ở miền Nam Việt Nam phát triển từ đấu tranh chính trị đến khởi nghĩa từng phần, tiến lên chiến tranh cách mạng.

b) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975), Đảng Lao động Việt Nam đã thực hiện linh hoạt, sáng tạo đường lối khởi nghĩa toàn dân trên cả hai miền đất nước.

c) Thắng lợi của kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) đã mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, khởi đầu tiên trình nhân dân lao động nắm chính quyền và xây dựng xã hội mới.

d) Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) là cuộc chiến tranh nhân dân với mục tiêu giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước.